

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT"

Số tuần thực hiện: 4 tuần (từ ngày 05/01/2026- 30/01/2026)

Độ tuổi	TT	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
3	1	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3,4,5T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Lung, bụng, lườn:	- Tay: + Đưa hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.	* Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay:	
4	2	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	+ Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân:	- Tay: + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu).	+ Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). + Đưa hai tay	
5	3	- Trẻ biết thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	+ Ngồi xổm, đứng lên <i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	- Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang	đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. - Lung, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang. + Ngồi xổm, đứng lên	

3	4	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp(3m x 0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m.	- Đi và chạy *3, 4, 5 Tuổi - Đi thay đổi hướng theo đường đích	- Bật, nhảy + Bật xa 20-25cm - Ném trúng đích bằng 1 tay	* Hoạt động học - 3 tuổi: Bật xa 20-25cm - Ném trúng đích bằng 1 tay - 4 tuổi: Bật xa 35 - 40cm- Ném trúng đích bằng 1 tay - 5 tuổi: Bật xa 40 - 50cm - Ném trúng đích bằng 1 tay (5E)	
4	5	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.		- Bật, nhảy + Bật xa 35 - 40cm - Ném trúng đích bằng 1 tay		
5	6	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc(dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng 1 chân và giữ người trong 10 giây.		- Bật, nhảy + Bật xa 40 - 50cm - Ném trúng đích bằng 1 tay		

3	10	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). + Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Bò, trườn, trèo 3+4T: Trườn theo hướng thẳng	- Tung, ném, bắt + Chuyển bắt 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc	* Hoạt động học - 3 tuổi: Chuyển bắt 2 bên theo hàng ngang. - 4+5 tuổi: Chuyển bắt bóng qua đầu. - Trò chơi: Lộn cầu vòng	
4	11	- Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động: + Trẻ tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m) + Trẻ ném trúng đích đứng (xa 1,5m x cao 1,2 m) + Trẻ tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp	* 4, 5T:			
5	12	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng	- Tung, ném, bắt + Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân.	- Bò, trườn, trèo + Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	* Hoạt động học - 3+4T: Trườn theo hướng thẳng. - 5 tuổi:	

		cách 4m). - Ném trúng đích đứng(xa 2m x cao 1,5m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.			Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - Trò chơi vận động: Mèo và chim sẻ	
3	13	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m). + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.		- Bò, trườn, trèo + Bước lên xuống bậc cao 30cm	* Hoạt động học - 3 tuổi: Bước lên xuống bậc cao 30cm - 4 tuổi: Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm - 5 tuổi: Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45 cm - Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột	
4	14	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trẻ bò trong đường đích đặc		- Bật - nhảy + Bật nhảy từ trên cao xuống 30- 35 cm		

		(3 - 4 điểm đích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.				
5	15	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng(cao 1,5m xa 2m). - Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu		- Bật, nhảy + Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45 cm		

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

3	22	- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, rau....).	* 3, 4, 5 T - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất	- Nhận biết một số thực phẩm, món ăn quen thuộc.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Giáo dục trẻ biết một số món ăn quen thuộc hàng ngày, ăn	
4	23	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá....có nhiều chất đạm, + Rau, quả chín có nhiều	- Nhu cầu của bản thân và sử dụng đồ dùng, nguyên liệu, thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm(trên tháp dinh dưỡng)	nhiều loại thức ăn khác nhau để cơ thể khỏe mạnh,...	

		vitamin	- Trẻ nhận ra			
5	24	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Trẻ biết thực phẩm giàu chất đạm: thịt cá.... - Trẻ biết thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả	thói quen tốt trong dinh dưỡng và vận động	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm		
3	25	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau.		- Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: dạo chơi thăm quan vườn rau	
4	26	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo.		- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn	* Hoạt động lao động. - Nhặt cỏ, chăm sóc vườn rau	
5	27	- Trẻ biết nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu		- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.		

		canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...				
3	43	- Trẻ nhận ra và tránh một số vận dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	* 3, 4, 5 T - Nhận biết phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng - Nhận biết		* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời	
4	44	- Trẻ nhận ra bàn là, nước đang đun, phích nước là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nghịch	một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.		* Hoạt động lao động - Vệ sinh, lau đồ dùng, đồ chơi ở lớp.	
5	45	- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vận dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật, sắc nhọn.				
3	49	- Trẻ biết tránh một số hành	* 3, 4, 5 T - Trẻ thực		* Hoạt động chơi	

		động nguy hiểm khi được nhắc nhở; - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	hành thói quen tốt liên quan đến an toàn cho bản thân và người khác... - Trẻ học cách chơi an toàn, các trò chơi lành mạnh. - Các hành vi, quy tắc bảo đảm an toàn cho bản thân và người khác. -Trẻ thực hành tốt thói quen an toàn cá nhân		- Chơi ngoài trời - Chơi trong các góc chơi * Hoạt động lao động - Lao động vệ sinh sân trường	
4	50	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và được phòng tránh khi được nhắc nhở: + Trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi: không ăn lá, quả lạ.....không uống rượu, bia,				

		cà phê: không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. + Biết không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo				
5	51	- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Trẻ biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc... - Trẻ biết không tự ý uống thuốc. - Trẻ biết: ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cafe, hút thuốc lá không có tốt cho sức khỏe	* 3, 4, 5 T - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.			
2, Lĩnh vực phát triển nhận thức						
a) Khám phá khoa học						
		- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một	* 3, 4, 5 T: <i>- Sử dụng đồ chơi, đồ dùng,</i>	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng	* Hoạt động học - Trò chuyện	

3	67	dấu hiệu nổi bật.	<i>điện, nước của nhà trường tiết kiệm, tái sử dụng phế liệu làm đồ chơi, đồ dùng dạy học.</i>	đồ dùng, đồ chơi.	về một số con vật nuôi trong gia đình	
4	68	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.		- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu.	* Hoạt động học - Trò chuyện về một số con vật sống trong rừng (5E) * Hoạt động học	
5	69	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.		- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu.	Trò chuyện về một số con vật sống dưới nước. * Hoạt động học. - Trò chuyện về một số loại chim và côn trùng.	
3	75	- Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	* 4, 5 tuổi	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	* Hoạt động chơi - Chơi trong các góc chơi	
4	76	- Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			* Hoạt động lao động: - Lao động chăm sóc cây, hoa.	
5	77	- Trẻ nhận xét, thảo luận về				

		đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.				
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						
3	81	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - 3T: Đếm đến 4, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4. - 4T: Đếm đến 4, chữ số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4. - 5T: Đếm đến 8, chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 8.	
	82	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5				
	83	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
4	84	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: Bao nhiêu? Là số mấy?.....		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng.		
	85	- Trẻ biết đếm				

		trên đối tượng trong phạm vi 10.				
	86	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		- Đếm trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng		
5	87	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: Bao nhiêu? Là số mấy?.....			* Hoạt động chơi. - Chơi trong góc học tập - Chơi trong góc học tập, chơi ngoài trời	
	88	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.				
	89	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
3	90	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng	* 3, 4 T: - Gộp hai nhóm đối		* Hoạt động học: - 3+4T: Tách,	

		cùng loại có tổng trong phạm vi 5. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn		gộp nhóm có 4 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau. - 5T: Tách, gộp nhóm có 8 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau	
4	91	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
5	92	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		
4	93	- Trẻ biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	* 4, 5 T: - Nhận biết ý nghĩa các con số được	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* Hoạt động chơi - Chơi trong góc học tập.	

	94	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe).		- Chơi trong góc học tập, chơi ngoài trời.	
5	95	- Trẻ nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.		
	96	- Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.				

c) Khám phá xã hội

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

3	141	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả....		- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	* Hoạt động học - HĐ tăng cường tiếng việt: + Con ngựa, con dê, con mèo, con chó, con trâu, con bò, con sóc, con hổ, con voi, con khỉ, con gấu, con sư tử, chim bồ câu, chim gõ kiến, chim sẻ, con ong, con bướm, con chuồn chuồn, con cá vàng,	
4	142	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ....		- Hiểu các từ chỉ con vật		
5	143	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng" đồ dùng gia đình, (đồ dùng học		- Hiểu các từ khái quát động vật		

		tập...")			con cua, con ốc, con lươn, con trai, con tôm.	
3	147	-Trẻ nói rõ các tiếng.	* 3, 4, 5T - Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn;	- Phát âm các tiếng của tiếng việt	* Hoạt động chơi. - Chơi trong góc học tập, chơi ngoài trời.	
4	148	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	-Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	- Góc phân vai.	
5	149	- Trẻ kể rõ ràng có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.		
3	159	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao,	* 3,4 5 T: - Đọc thơ, ca		* Hoạt động học	

		đồng dao.....	dao, đồng		- Thơ: Chim	
4	160	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	dao, tục ngữ, hò về		chích bông.	
5	161	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao...	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, về phù hợp với độ tuổi		* Hoạt động học - Thơ: Ếch con học bài	
3	162	- Trẻ kể lại được truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.		- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe	* Hoạt động học. - Truyện: Cáo, thỏ và gà trống.	
4	163	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	* 3, 4, 5 tuổi - Nghe hiểu nội dung	- Kể lại truyện đã được nghe		
5	164	- Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện	truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự		
3	171	- Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí	* 3, 4, 5 T: - Nói và thể hiện cử chỉ,		* Hoạt động chơi: - Góc sách truyện. Chơi trong góc phân vai, khu bán hàng.	
4	172	- Trẻ điều chỉnh được giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp			
5	173	- Trẻ điều chỉnh được giọng nói				

		phù hợp với ngữ cảnh				
3	184	- Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc	* 3, 4, 5 T - Làm quen với một số ký hiệu		* Hoạt động học - LQCC chữ cái: b, d, đ	
4	185	- Trẻ sử dụng được kí hiệu để "viết" tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	thông thường trong cuộc sống(nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm...	- Nhận dạng một số chữ cái		
5	186	- Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt	* 4 + 5 Tuổi - Tập tô, tập đồ các nét chữ - Tôn trọng cách truyền đạt ý tưởng và thông tin bằng nhiều cách khác nhau như: vẽ, đánh dấu, ký hiệu, ảnh, video, công cụ kỹ thuật số và viết với cách viết thông thường hoặc theo cách của mình.	- Nhận dạng các chữ cái		
	187	- Trẻ biết tô, đồ các nét, sao chép kí hiệu, chữ cái tên của mình		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình.	* Hoạt động học - Tập tô, đồ chữ cái: b, d, đ	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

3	203	- Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	* 3, 4, 5 T: - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Dạy trẻ nhận biết cảm xúc qua cử chỉ, nét mặt	
	204	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc, buồn, sợ hãi, tức giận.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động.		
4	205	- Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	* Hoạt động chơi - Chơi trong góc phân vai	
	206	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.	* Hoạt động chơi - Chơi trong góc phân vai	
5	207	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh;		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua âm nhạc.	* Hoạt động chơi - Chơi trong góc phân vai - Chơi ngoài trời, khu phiêu chợ.	

		qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.				
	208	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.		- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	* Hoạt động chơi - Chơi trong góc phân vai - Chơi ngoài trời, khu phiêu chợ.	
	209	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.		- Mỗi quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.		
3	229	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	* 3, 4 T Chờ đến lượt * 3, 4,5 T - Học cách thảo thuận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.	- Chờ đến lượt	* Hoạt động góc - Góc XD: Xây trang trại chăn nuôi, ao cá, công viên, vườn bách thú	
4	230	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật..)		- Chờ đến lượt, hợp tác	- Góc PV: Gia đình, bán hàng, bác sĩ. - Góc học tập: Xem tranh ảnh về chủ đề thế giới động vật.	
5	231	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn	- Cởi mở,		- Góc TH: Tô, vẽ một số con	

	232	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)	tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm. - Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận	vật nuôi trong gia đình, con vật sống trong rừng, các con vật sống dưới nước, nặn 1 số loài chim và côn trùng. - Góc AN: Hát, múa các bài về chủ đề. * Hoạt động chơi - TCM: + Bắt vịt trên cạn + Gấu và người thợ săn + Cò bắt ếch + Bẫy chuột	
3	233	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	* 3, 4, 5 T: - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường.		* Hoạt động chơi - Chơi trong trong góc phân vai, chơi trong giờ hoạt động ngoài trời.	
4	235	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Biết bỏ rác đúng nơi quy định. <i>- Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường.</i>		* Hoạt động lao động - Cho trẻ thực hành bỏ rác vào đúng nơi quy định.	
	236	- Trẻ không bẻ cành, bứt hoa			* Hoạt động lao động	

	238	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- <i>Tôn trọng con người, sự vật và học cách sinh sống một cách hài hòa, bảo vệ thiên nhiên xung quanh.</i>			
5	239	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	<i>- Hành vi văn minh trong trường, lớp, gia đình và nơi công cộng; hành vi sống xanh và bảo vệ môi trường sống gần gũi.</i>		* Hoạt động chơi - Chơi ở góc xây dựng, góc phân vai, góc học tập	
	241	- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa....).				
	242	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.				
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ						
3	249	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.		- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động học: - DH: Gà trống, mèo con và cún con - NH: Gà gáy le te - TCÂN: Ai nhanh nhất	
4	250	- Trẻ chú ý nghe,		- Nghe và nhận		

		thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).		
5	251	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.		
3	252	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	* 4, 5 T - Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình của bài hát	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học - DH: Chim chích bông - NH: Con chim vành khuyên - TCÂN: Bao nhiêu bạn hát	
4	253	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...				

5	254	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ, cử chỉ...				
3	255	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	* 3, 4, 5T: - Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp	* Hoạt động học - VĐTN: Đố bạn - Nghe hát: Chị ong nâu và em bé - TCÂN: Tai ai tinh	
4	256	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	* Hoạt động học - Dạy hát: Cá vàng bơi - Nghe hát: Chú ếch con - TCÂN: Ai đoán giỏi	
5	257	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.		
3	258	- Trẻ biết sử dụng các	* 3, 4, 5 T: - Nhận xét	- Sử dụng các nguyên liệu tạo	* Hoạt động học	

		nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối. - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản - Nhận xét các sản phẩm tạo hình	sản phẩm tạo hình. <i>- Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i> - Thực hiện dự án STEAM.	hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Xé dán đàn cá (EDP)	
4	259	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên,		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động chơi - Chơi trong góc tạo hình	

		ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.				
5		- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các	* Hoạt động học Dự án: Làm con bướm từ lá cây	

	260	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.		sản phẩm - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.		
4	264	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	* 4, 5 T: - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc	
5	265	- Trẻ biết gõ		- Tự nghĩ ra		

		đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.		
3	266	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 3,4,5T: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình	
4	267	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
5	268	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa trẻ	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
3	269	- Trẻ biết đặt tên các sản phẩm tạo hình	* 3, 4, 5 tuổi - Đặt tên cho sản phẩm của mình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình	
4	270	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	* 4, 5 tuổi - Nói lên ý tưởng tạo	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/		

			hình mình	của	đường nét.		
5	271	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.			- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.		

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề: Các con vật sống trong gia đình, con vật sống trong rừng, một số con côn trùng và chim.
- Trò chuyện với trẻ về một số các con vật sống dưới nước, con vật sống trong gia đình, con vật sống trong rừng, một số con côn trùng và chim.
- Cho trẻ nghe các bài hát về các loại động vật.
- Cho trẻ làm quen với các bài thơ, câu chuyện, đồng dao về các con vật sống dưới nước, con vật sống trong gia đình, con vật sống trong rừng, một số loại con côn trùng và chim.
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chủ đề thế giới động vật.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề thế giới động vật
- Thẻ chữ cái, chữ số, vở tập tô, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện... liên quan đến chủ đề.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề thế giới động vật.

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT

